

Chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngày 25/2

17:45 25/02/2026

Văn phòng Chính phủ vừa có Thông cáo báo chí chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngày 25/2/2026



Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam.

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (Chương trình).

Mục tiêu của Chương trình nhằm tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Đồng thời xác định nhiệm vụ cụ thể để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai đồng bộ, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW để phát triển văn hóa thực sự trở thành nền tảng vững chắc và sức mạnh nội sinh của dân tộc, vừa góp phần phát triển nhanh, bền vững, hướng đến mục tiêu 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước, vừa hình thành nền văn hóa xứng tầm một quốc gia phát triển, định hướng xã hội chủ nghĩa, có truyền thống văn hóa, văn hiến rực rỡ ngàn đời, đóng góp xứng đáng vào dòng chảy văn minh nhân loại.

8 nhóm nhiệm vụ

Bám sát quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị, để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 80-NQ/TW đề ra, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện 8 nhóm nhiệm vụ sau:

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới.
2. Hoàn thiện thể chế tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa.
3. Chú trọng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa nhân dân, văn minh.
4. Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hóa.
5. Xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm, nhận diện và ứng xử thích hợp với tài nguyên văn hóa.
6. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa, định vị sản phẩm văn hóa thương hiệu quốc gia, gắn với phát triển du lịch văn hóa.
7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới.
8. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần xứng đáng gia tăng sức mạnh mềm quốc gia.

Quán triệt, nhận thức sâu sắc vai trò và động lực của văn hóa trong phát triển đất nước; phát huy vai trò hạt nhân lan tỏa của văn nghệ sĩ, trí thức

Về việc đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết yêu cầu các bộ, ngành, địa phương cần:

- Quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vai trò nền tảng, sức mạnh nội sinh và động lực đột phá của văn hóa trong phát triển đất nước; về quan điểm phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội, gắn với xây dựng thế trận an ninh văn hóa, an ninh con người, chủ quyền văn hóa số. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo quản lý các cấp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa. Đề cao vai trò con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển. Tạo điều kiện thuận lợi, huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa.
- Chú trọng yếu tố văn hóa trong từng ý tưởng, từng giai đoạn hoạch định, đánh giá tác động, ban hành và thực thi chính sách phát triển từ Trung ương tới cấp tỉnh, cấp xã. Nội hàm văn hóa phải được xác định đồng thời cùng các nội hàm về chính trị, kinh tế, xã hội để thấm sâu vào các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án phát triển của các bộ, ngành, địa phương; bảo đảm đồng bộ, tương hỗ với các chính sách, giải pháp đột phá về kinh tế, giáo dục, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.
- Tuyên truyền thường xuyên, liên tục, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng về vai trò, vị trí của văn hóa đối với sự phát triển nhanh và bền vững đất nước, mục tiêu, các chính sách, giải pháp đột phá của Nhà nước về phát triển văn hóa, trong đó báo chí cách mạng đóng vai trò nòng cốt, ưu tiên sử dụng các hình thức truyền thông hiện đại, tầm bao phủ rộng, đặc biệt là truyền thông số.
- Tìm kiếm, phát hiện và nhân rộng các gương người tốt, việc tốt, coi trọng giáo dục các hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam.
- Xây dựng môi trường thông tin trong sạch, định hướng thị hiếu lành mạnh, tiến bộ, quảng bá bản sắc văn hóa dân tộc ra thế giới, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, trong đó văn nghệ sĩ, trí thức, người làm công tác văn hóa, doanh nhân, nghệ nhân dân gian, người có uy tín, có tầm ảnh hưởng, chức sắc tôn giáo giữ vai trò quan trọng, gương mẫu đi đầu, là hạt nhân lan tỏa.

Lấy di sản văn hóa là trung tâm, tài nguyên văn hóa số là thế mạnh để bảo tồn, phát triển bền vững các giá trị văn hóa

Đối với nhiệm vụ xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy sáng tạo, Nghị quyết yêu cầu:

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực văn hoá mang bản sắc Việt Nam, gắn kết hoạt động nghiên cứu, sáng tác, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ văn hoá với khởi nghiệp sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới; tổ chức các chương trình, cuộc thi và liên hoan sáng tạo văn hoá - công nghệ cấp quốc gia. Hình thành tầng lớp công chúng văn hóa hiện đại, gắn với môi trường số và đổi mới sáng tạo.
- Xây dựng các Trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa - sáng tạo nội dung số, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo. Định hướng xây dựng thị trường sản phẩm sáng tạo liên khu vực, trong đó có mục tiêu hình thành các "trung tâm sáng tạo vùng" gắn với đô thị lớn, khu du lịch trọng điểm và cộng đồng sáng tạo nhằm góp phần nâng cao khả năng kết nối chuỗi giá trị sáng tạo trong nước và quốc tế.
- Nhà nước hỗ trợ, dẫn dắt hình thành các nền tảng văn hóa số, không gian sáng tạo nội dung số, môi trường sáng tạo cho cộng đồng các doanh nghiệp và tổ chức sản xuất cung ứng sản phẩm, dịch vụ văn hóa thông qua các hoạt động kết nối, trao đổi. Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp để thúc đẩy đổi mới sáng tạo văn hóa, đặc biệt là doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí.
- Lấy di sản văn hóa là trung tâm và tài nguyên văn hóa số là thế mạnh, hướng đến việc bảo tồn, phát huy, phát triển bền vững các giá trị văn hóa vì thế hệ mai sau. Phát triển mô hình "Mỗi di sản - Một câu chuyện - Một sản phẩm số - Sức sống từ truyền thống đến hiện đại". Xây dựng thiết chế "văn hóa số", "bảo tàng mở", "nhà hát di động", "thư viện số" thân thiện với mọi lứa tuổi, duy trì sự hiện diện thường xuyên của các giá trị văn hóa trong cộng đồng, bảo đảm di sản được lưu giữ và phát triển trong đời sống đương đại.
- Hình thành một số đô thị di sản, phát triển kinh tế di sản, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái văn hóa. Xây dựng, phát triển mô hình "Di sản dẫn dắt phát triển kinh tế" tại các khu di sản thế giới và một số đô thị di sản: Hà Nội, Quảng Ninh, Ninh Bình, Huế...
- Thúc đẩy phát triển các sản phẩm văn hóa, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu mang bản sắc văn hóa Việt Nam, có khả năng

thương mại hóa, mở rộng thị trường; gắn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với đổi mới công nghệ, thiết kế, mẫu mã sản phẩm.

- Nghiên cứu, xây dựng và phát triển hệ thống công viên địa chất; thúc đẩy du lịch địa chất và các sản phẩm văn hóa - giáo dục gắn với di sản địa chất.

- Tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được bồi dưỡng, rèn luyện, sáng tạo, cống hiến, phát triển. Công nhận, xếp hạng và khen thưởng các nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, giảng viên nghệ thuật, các cá nhân tài năng có đóng góp xuất sắc vì sự nghiệp phát triển văn hóa.



Tăng cường phân quyền, phân cấp, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp

Phó Thủ tướng Lê Thành Long ký Quyết định số 327/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15.

Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật) đã kịp thời thể chế hóa các nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 71-NQ/TW, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, khắc phục vướng mắc thực tiễn và tăng cường phân quyền, phân cấp, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

Để việc triển khai thi hành Luật đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật với mục đích xác định cụ thể, đầy đủ, toàn diện các công việc, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực.

Đồng thời, phân công nhiệm vụ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật theo quan điểm "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả".

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của bộ, ngành và địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần đưa các điểm mới, tinh thần và mục tiêu của Luật sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

Phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

Theo Kế hoạch, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. Thời gian thực hiện: năm 2026.

Ở địa phương: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phối hợp với các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, các bài đăng trên báo, tạp chí, phóng sự,...Thời gian thực hiện: năm 2026.

Xây dựng văn bản quy định chi tiết Luật

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cần ban hành để quy định chi tiết Luật và thời gian hoàn thành thực hiện theo Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

Rà soát, công bố theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản công bố tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp

số 74/2014/QH13; xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Luật số 124/2025/QH15.

Trong đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng văn bản công bố tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13: Hoàn thành trong tháng 02 năm 2026; danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ: Hoàn thành trong tháng 02 năm 2026; các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ: Hoàn thành theo lộ trình, chậm nhất ngày 20 tháng 6 năm 2026.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng văn bản công bố tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13: Hoàn thành trong tháng 02 năm 2026.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp gửi Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới về Bộ Giáo dục và Đào tạo trong tháng 02 năm 2026 để theo dõi.

Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành Luật

Kế hoạch cũng nêu rõ, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành Luật; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản Luật; kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật. Thời gian thực hiện: Định kỳ 5 năm hoặc đột xuất theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.



Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Phê duyệt Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030"

Phó Thủ tướng Lê Thành Long ký Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24/2/2026 phê duyệt Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" (Chương trình).

Chương trình thực hiện trên phạm vi cả nước, ưu tiên thực hiện tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã xây dựng nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới hiện đại với mục tiêu đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị.

Tập trung đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; đào tạo để chuyển đổi một bộ phận lao động nông thôn sang làm công nghiệp, dịch vụ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế. Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn gắn xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu; đào tạo thực chất, đi theo chiều sâu, hiệu quả, bền vững, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người dân.

Phấn đấu hàng năm đào tạo, bồi dưỡng khoảng 1,5 triệu lao động

Chương trình phấn đấu đến năm 2030 bình quân hằng năm đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn, trong đó, đào tạo nghề phi nông nghiệp chiếm khoảng 70%, đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn chiếm khoảng 30%; số lao động nông thôn là nữ được đào tạo nghề chiếm trên 45%, người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm chiếm khoảng 4%, người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù của vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 70%. Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%.

Để đạt được mục tiêu trên, Chương trình đưa ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện như: Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội và người dân về vai trò của đào tạo nghề đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới; rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu học nghề, việc làm cho lao động nông thôn; nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn...

Xây dựng các trạm đào tạo từ xa ở những vùng có điều kiện khó khăn

Để nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Chương trình thực hiện đẩy mạnh xây dựng, phát triển các chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động, ngành nghề mới đáp ứng với sự thay đổi và phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chú trọng phát triển các chương trình đào tạo trong nhóm nghề về công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, ngành nghề nông thôn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

Số hóa các chương trình đào tạo, cơ sở dữ liệu, cẩm nang về đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Thí điểm xây dựng các trạm đào tạo từ xa ở những vùng có điều kiện khó khăn, vùng dân tộc thiểu số để người lao động có thể chủ động tiếp cận, tham gia các khóa đào tạo phù hợp.

Đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động

Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học, kỹ năng giảng dạy kiến thức an toàn vệ sinh lao động, kiến thức kinh doanh và khởi sự

Tổ chức đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động; đào tạo nghề cho người lao động để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn; đào tạo chuyển đổi nghề; đào tạo phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển hợp tác xã, làng nghề; đào tạo cập nhật kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng số cho người lao động để có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.

Đồng thời, Chương trình xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động ở từng vùng, từng địa phương; thiết lập cơ chế gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm và doanh nghiệp.

Phó Thủ tướng Mai Văn Chính ký Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 24/2/2026 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Báo chí.

Luật Báo chí số 126/2025/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 (Luật). Để triển khai thi hành Luật kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Báo chí với mục đích xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, tránh lãng phí.

Đồng thời, xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật theo quan điểm "06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả" và tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai thi hành Luật.

Sửa đổi, bãi bỏ hoặc ban hành các văn bản mới phù hợp với Luật Báo chí

Một trong những nội dung chính của Kế hoạch là rà soát, xây dựng ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Luật Báo chí; trong đó, xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí; Nghị định quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định quy định quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình; Nghị định quy định về hoạt động báo chí của cơ quan báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam...

Tổ chức quán triệt, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về Luật

Nội dung nữa của Kế hoạch là tổ chức quán triệt, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Hình thức tổ chức là đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng; xây dựng, biên soạn tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản và những điểm mới của Luật để đăng tải, phát hành rộng rãi, phối hợp với Bộ Tư pháp để cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về báo chí bằng các hình thức cụ thể; phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức thực hiện các chuyên

mục, chương trình, tin, bài phổ biến và các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng cụ thể; tổ chức tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ và biên soạn tài liệu tập huấn cho nhân lực thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực báo chí...



Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long vừa ký Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (Kế hoạch).

Mục đích của Kế hoạch nhằm quán triệt, tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp tại Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Đồng thời, tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển

kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn. Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm của từng bộ, ngành, cơ quan có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW.

Để đạt được mục tiêu nêu trên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền các cấp tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả 4 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

Nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW, Hướng dẫn số 167-HD/BTGTW ngày 06/9/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW.

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và sự dịch chuyển cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn; về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới phát triển kinh tế nông nghiệp, cơ cấu ngành nghề và trình độ sản xuất tại khu vực nông thôn. Quảng bá, nhân rộng những mô hình hay, điển hình tốt sau học nghề.

Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là truyền thông trên nền tảng số để tuyên truyền về Chỉ thị 37-CT/TW và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Các cơ quan nhà nước cần tăng cường ứng dụng công nghệ truyền thông mới, cải thiện sự tương tác giữa chính quyền với người dân, tận dụng tối đa các nền tảng truyền thông xã hội chính thống để tăng cường giao tiếp với công chúng nhằm truyền tải thông tin một cách kịp thời về nội dung Chỉ thị, về chủ trương, chính sách của nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào

tạo nghề cho lao động nông thôn.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 37-CT/TW và Kế hoạch này để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Các địa phương xây dựng, phê duyệt kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm và giai đoạn 2026-2030 phù hợp với thị trường lao động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu học nghề, việc làm của người dân, gắn đào tạo nghề với bảo tồn, phát huy không gian văn hóa, tiềm năng du lịch khu vực nông thôn.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn, trong đó ưu tiên chính sách đào tạo nghề cho lao động thuộc diện đối tượng chính sách, người có công, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật; người có đất bị thu hồi, thanh niên, lao động trong các khu công nghiệp, người cao tuổi có đủ sức khỏe có nhu cầu tham gia thị trường lao động.

Tổ chức đào tạo nghề theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của địa phương, người học; đẩy mạnh tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn nhằm giúp người lao động nông thôn nâng cao trình độ kỹ năng nghề phù hợp và góp phần hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư vấn nghề, việc làm cho lao động nông thôn. Tập trung đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực nông thôn đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp, dịch vụ, gắn với bảo tồn, phát huy không gian văn hóa khu vực nông thôn; tận dụng lợi thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thích ứng với quá trình đô thị hóa, già hóa dân số và biến đổi khí hậu, góp phần xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030; Đề án "Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026-2035, định hướng đến năm 2045" và các Chương trình, Đề án khác về đào tạo

nghề cho lao động nông thôn.

Triển khai hiệu quả "Chương trình tổng thể về đào tạo nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại, góp phần hình thành lực lượng lao động nông nghiệp có tri thức, kỹ năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu". Trong đó xây dựng cơ chế đào tạo nghề cho chủ trang trại, nông dân có chất lượng, năng lực chuyên môn cao về xây dựng và vận hành chuỗi liên kết về nông sản.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao tính tự chủ của cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong việc tự kiểm tra, giám sát.

Bảo đảm nguồn lực thực hiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc thực hiện đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị cho các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn để đảm bảo chất lượng đào tạo nghề, nhất là các nghề gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Vận động tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phát triển cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Chú trọng đổi mới chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Thường xuyên cập nhật, chuẩn hóa nội dung đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động; lồng ghép các nội dung về đạo đức nghề nghiệp, kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, pháp luật, kinh doanh, khởi nghiệp, các kỹ năng mềm và đổi mới

sáng tạo cho lao động nông thôn đáp ứng với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong chương trình đào tạo.

Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp có chất lượng, huy động sự tham gia của các nhà khoa học, nghệ nhân, doanh nhân, người sản xuất giỏi, lao động có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Mở rộng các hình thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng mở, linh hoạt, gắn đào tạo với tổ chức sản xuất, đào tạo với thực hành, thực tập trong doanh nghiệp, trong đó đẩy mạnh các lớp đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng phù hợp với đặc điểm của địa phương, người học; gắn đào tạo nghề với học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập khu vực nông thôn.

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa tài liệu, học liệu, chương trình đào tạo để giúp người lao động có thể tự nghiên cứu, tự học những kiến thức cơ bản của nghề để ứng dụng trong việc làm.

Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước La Hay ngày 05/10/1961 về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công của nước ngoài

Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn ký Quyết định số 330/QĐ-TTg ngày 25/02/2026 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước La Hay ngày 05/10/1961 về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công của nước ngoài (Kế hoạch).

Mục đích của Kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ, toàn diện các quy định của Công ước La Hay năm 1961 về miễn hợp pháp hóa đối với giấy tờ công của nước ngoài (Công ước Apostille), từng bước triển khai Apostille điện tử (e-Apostille).

Hoàn thiện thể chế để tạo thuận lợi cho việc sử dụng giấy tờ công giữa Việt Nam và các nước thành viên; xác định nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, tổ chức liên quan nhằm đảm bảo công tác thực hiện Công ước hiệu quả.

Tuyên truyền, phổ biến, hoàn thiện thể chế pháp luật

Theo Kế hoạch, Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xây dựng chiến dịch truyền thông; tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn; thông tin cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan.

Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương có liên quan xây dựng Nghị định hướng dẫn thi hành Công ước, trình Chính phủ trước ngày 15/6/2026.

Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp các bộ, ngành có thẩm quyền cấp giấy tờ công; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan xây dựng hệ thống cấp và quản lý tem Apostille; cơ sở dữ liệu điện tử về tem Apostille đã được cấp; quy trình kiểm tra, giám sát công tác cấp tem Apostille. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, kể từ ngày 11/9/2026.

Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có liên quan tham dự các phiên họp của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế; báo cáo, đề xuất của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế; chương trình trao đổi thông tin, đào tạo; trả lời yêu cầu xác minh tính xác thực của Apostille từ các quốc gia thành viên khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của quốc gia thành viên Công ước trả lời về tính xác thực của tem Apostille do cơ quan có thẩm quyền nước đó cấp; vận động các quốc gia ủng hộ Việt Nam gia nhập Công ước.

Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng (nếu cần); tập huấn cán bộ bao gồm cả cán bộ tại các cơ quan tiếp nhận giấy tờ (để nhận biết tem Apostille nước ngoài) và cán bộ tại cơ quan cấp giấy tờ công của Việt Nam.

Xác minh và kiểm soát giấy tờ giả

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, các bộ, ngành cấp giấy tờ công và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các đơn vị chức năng tiếp nhận, xác minh và xử lý thông tin liên quan đến giấy tờ giả; khuyến nghị các biện pháp phòng ngừa, xử lý.

Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan xây dựng văn bản của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phân cấp cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan trong việc cấp tem Apostille. Thời gian thực hiện: Trong giai đoạn từ năm 2027 đến 2030.

Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phục vụ công tác cấp và quản lý tem Apostille

Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp các bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan xây dựng phần mềm nội bộ dùng chung phục vụ công tác cấp và quản lý tem Apostille tại các cơ quan có thẩm quyền cấp tem Apostille; cơ sở dữ liệu Apostille điện tử tập trung (gồm: tem Apostille đã cấp, mẫu tem Apostille của các nước và hệ thống quản lý, lưu trữ, dữ liệu mẫu con dấu, mẫu chữ ký, chức danh và thẩm quyền của cơ quan và người có thẩm quyền cấp, chứng nhận giấy tờ công đã được giới thiệu tới Bộ Ngoại giao).

Thực hiện việc nộp, tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp tem Apostille trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cho phép nộp hồ sơ, theo dõi kết quả, trả kết quả điện tử theo quy định pháp luật; quy trình kiểm tra, giám sát công tác cấp và quản lý tem Apostille trên môi trường điện tử đảm bảo tính xác thực và an toàn thông tin.

Thời gian thực hiện: Hoàn thiện và đưa vào vận hành chính thức trước ngày 11 tháng 9 năm 2026 (thời điểm Công ước bắt đầu có hiệu lực đối với Việt Nam).

Theo chinhphu.vn